

Số: 567 /QĐ-BVM

Gia Lai, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu: Mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế (24 tháng) từ Quý III năm 2025 đến hết Quý II năm 2027 (Danh mục hàng hóa gồm 16 mặt hàng/phần/lô theo Phụ lục đính kèm) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế (24 tháng) từ Quý III năm 2025 đến hết Quý II năm 2027, thuộc dự án/dự toán Gói thầu: Mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế (24 tháng) từ Quý III năm 2025 đến hết Quý II năm 2027

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN MẮT TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý trang thiết bị Y tế; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 80/2025/TT-BTC ngày 08/08/2025 của Bộ Tài Chính Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 26 tháng 06 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế (24 tháng) từ Quý III năm 2025 đến hết Quý II năm 2027;

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-BVM ngày 28 tháng 07 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu: Mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế (24 tháng) từ Quý III năm 2025 đến hết Quý II năm 2027 (Danh mục hàng hóa gồm 16 mặt hàng/phần/lô theo Phụ lục đính kèm, thuộc dự án/ dự toán: Mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế (24 tháng) từ Quý III năm 2025 đến hết Quý II năm 2027;

Căn cứ Báo cáo đánh giá số 166/BCĐG/ĐT.25 ngày 29/09/2025 và Tờ trình số 166/ĐCKQ/ĐT.25 ngày 29/09/2025 của Công ty TNHH Tư vấn và Chuyển giao công nghệ Đại Tín về kết quả đánh giá E-HSMT Gói thầu: Mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế (24 tháng) từ Quý III năm 2025 đến hết Quý II năm 2027 (Danh mục hàng hóa gồm 16 mặt hàng/phần/lô theo Phụ lục đính kèm), thuộc dự án/ dự toán: Mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế (24 tháng) từ Quý III năm 2025 đến hết Quý II năm 2027;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 1415/BC-TĐKQ/ANN.25 ngày 21/10/2025 của Công ty TNHH dịch vụ tư vấn xây dựng A.N.N về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế (24 tháng) từ Quý III năm 2025 đến hết Quý II năm 2027 (Danh mục hàng hóa gồm 16 mặt hàng/phần/lô theo Phụ lục đính kèm), thuộc dự án/dự toán: Mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế (24 tháng) từ Quý III năm 2025 đến hết Quý II năm 2027;

Xét đề nghị Tờ trình số 1415/TTr-PDKQ/ANN.25 ngày 21/10/2025 của Công ty TNHH dịch vụ tư vấn xây dựng A.N.N về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế (24 tháng) từ Quý III năm 2025 đến hết Quý II năm 2027 (Danh mục hàng hóa gồm 16 mặt hàng/phần/lô theo Phụ lục đính kèm), thuộc dự án/dự toán: Mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế (24 tháng) từ Quý III năm 2025 đến hết Quý II năm 2027.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế (24 tháng) từ Quý III năm 2025 đến hết Quý II năm 2027 (Danh mục hàng hóa gồm 16 mặt hàng/phần/lô theo Phụ lục đính kèm) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế (24 tháng) từ Quý III năm 2025 đến hết Quý II năm 2027 (Danh mục hàng hóa gồm 16 mặt hàng/phần/lô theo Phụ lục đính kèm), bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2500328145.

- Tên gói thầu: Mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế (24 tháng) từ Quý III năm 2025 đến hết Quý II năm 2027 (Danh mục hàng hóa gồm 16 mặt hàng/phần/lô theo Phụ lục đính kèm).

- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có): 91.238.000.000 VND (Bằng chữ: Chín mươi một tỷ hai trăm ba mươi tám triệu đồng).

- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VND)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có)	Giá trúng thầu (VND)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
01	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y KHOA TÂM AN	0312920901	2.475.000.000		2.475.000.000	24 tháng	24 tháng	Không
02	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y KHOA TÂM AN	0312920901	22.750.000.000		22.750.000.000	24 tháng	24 tháng	Không
03	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y KHOA TÂM AN	0312920901	3.717.000.000		3.717.000.000	24 tháng	24 tháng	Không
04	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y KHOA TÂM AN	0312920901	3.113.250.000		3.113.250.000	24 tháng	24 tháng	Không
05	CÔNG TY TNHH MEDITEX VIỆT NAM	0107705972	19.240.000.000		19.240.000.000	24 tháng	24 tháng	Không
06	CÔNG TY TNHH Y TẾ VIỆT TIẾN	0301445732	5.000.000.000		5.000.000.000	24 tháng	24 tháng	Không
07	CÔNG TY TNHH Y TẾ VIỆT TIẾN	0301445732	11.410.000.000		11.410.000.000	24 tháng	24 tháng	Không

08	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT HỢP LỰC	0106739217	6.000.000.000		6.000.000.000	24 tháng	24 tháng	Không
09	CÔNG TY TNHH MINH TUỆ	0301913719	4.125.000.000		4.125.000.000	24 tháng	24 tháng	Không
10	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN BẢO NGUYỄN	0303549279	4.425.000.000		4.425.000.000	24 tháng	24 tháng	Không
11	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BÁCH QUANG	0302657715	2.468.000.000		2.468.000.000	24 tháng	24 tháng	Không
12	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	0300483319	2.942.000.000		2.942.000.000	24 tháng	24 tháng	Không
13	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN BẢO NGUYỄN	0303549279	179.000.000		179.000.000	24 tháng	24 tháng	Không
14	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BÁCH QUANG	0302657715	60.000.000		60.000.000	24 tháng	24 tháng	Không
15	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT HỢP LỰC	0106739217	1.350.000.000		1.350.000.000	24 tháng	24 tháng	Không
16	CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN TRƯỜNG	0101442741	1.034.400.000		1.034.400.000	24 tháng	24 tháng	Không

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Phần/lô nhà thầu tham dự	Lý do nhà thầu không trúng thầu
2	LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TTBYT USM HEALTHCARE - CÔNG TY TNHH XUÂN VY	vn0312041033	PP2500310837	Hàng hóa chào không đúng xuất xứ
2	CÔNG TY TNHH MINH TUỆ	vn0301913719	PP2500310837	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật

8	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ MINH NHI	vn0310441075	PP2500310843	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật
9	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BÁCH QUANG	vn0302657715	PP2500310844	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật
10	CÔNG TY TNHH MINH TUỆ	vn0301913719	PP2500310845	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật
10	CÔNG TY TNHH MEDITEX VIỆT NAM	vn0107705972	PP2500310845	Xếp hạng 2 trở xuống
12	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ MINH NHI	vn0310441075	PP2500310847	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật
15	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ MINH NHI	vn0310441075	PP2500310850	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật
16	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ MINH NHI	vn0310441075	PP2500310851	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật

4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu:

Thông tin về hàng hoá, thiết bị trúng thầu được nêu tại Bảng số 01, Bảng số 2.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

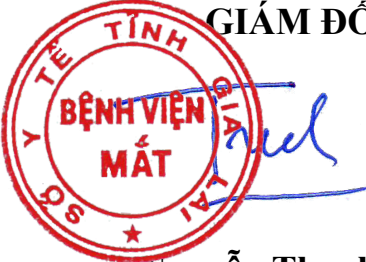
Bệnh viện Mắt có trách nhiệm ký kết thoả thuận khung với các nhà thầu trúng thầu; Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai có đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung đối với thủy tinh thể nhân tạo và Nhà thầu trúng thầu căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai; Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai có đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung đối với thủy tinh thể nhân tạo; Nhà thầu trúng thầu và các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Y tế, Sở tài chính (báo cáo);
- BHXH tỉnh;
- Lãnh đạo BV;
- Trang TTĐT BV;
- Lưu: VT, KD, TC-HC-TC.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Triết

Bảng số 1
THÔNG TIN HÀNG HOÁ, THIẾT BỊ TRÚNG THẦU
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVM ngày tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai)

STT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)
1	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, ba tiêu cự.	Pod F GF (FineVision HP)	Pod F GF (FineVision HP)	Từ 2024 trở đi	Bi	PhysIOL S.A	Theo E-HSDT (Bảng số 2 kèm theo)	Cái	110	9021	22.500.000
2	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu.	Micropure 123	Micropure 123	Từ 2024 trở đi	Bi	PhysIOL S.A	Theo E-HSDT (Bảng số 2 kèm theo)	Cái	6.500	9021	3.500.000
3	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, kéo dài tiêu cự.	Isopure 123	Isopure 123	Từ 2024 trở đi	Bi	PhysIOL S.A	Theo E-HSDT (Bảng số 2 kèm theo)	Cái	420	9021	8.850.000
4	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu.	Micropure	Micropure	Từ 2024 trở đi	Bi	PhysIOL S.A	Theo E-HSDT (Bảng số 2 kèm theo)	Cái	1.050	9021	2.965.000
5	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, kéo dài tiêu cự.	ICB00	Johnson & Johnson Surgical Vision	Năm 2023 trở về sau	Mỹ	AMO Puerto Rico Manufacturing	Theo E-HSDT (Bảng số 2 kèm theo)	Cái	3.700	9021	5.200.000
6	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu.	CT LUCIA 621PY	Thủy tinh thể nhân tạo CT LUCIA 621PY	2024 trở về sau	Mỹ	Carl Zeiss Meditec Production, LLC	Theo E-HSDT (Bảng số 2 kèm theo)	Cái	2.000	9021	2.500.000
7	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu.	CT ASPHINA 409MP	Thủy tinh thể nhân tạo CT ASPHINA 409MP	2024 trở về sau	Pháp	Carl Zeiss Meditec SAS	Theo E-HSDT (Bảng số 2 kèm theo)	Cái	5.000	9021	2.282.000
8	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu.	LLASHP60-PL	AIALA DRY	2024 trở về sau	Tây Ban Nha	AJL Ophthalmic SA	Theo E-HSDT (Bảng số 2 kèm theo)	Cái	2.000	9021	3.000.000
9	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu.	YGOOD	YGOOD	Từ năm 2024 trở đi	Pháp	CUTTING EDGE S.A.S	Theo E-HSDT (Bảng số 2 kèm theo)	Cái	1.500	9021	2.750.000
10	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu.	SA60WF	SA60WF	Từ 2023 trở về sau	Mỹ	Alcon	Theo E-HSDT (Bảng số 2 kèm theo)	Cái	1.500	9021	2.950.000
11	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu.	Synthesis (SIP)	Cutting Edge S.A.S	Từ năm 2025 trở về sau	Pháp	Cutting Edge S.A.S	Theo E-HSDT (Bảng số 2 kèm theo)	Cái	1.000	9021	2.468.000
12	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu.	LS-313Y	Lentis	2024 trở về sau	Hà Lan	Teleon Surgical B.V.	Theo E-HSDT (Bảng số 2 kèm theo)	Cái	1.000	9021	2.942.000
13	Thủy tinh thể mềm, 3 mảnh	MA60AC	MA60AC	Từ 2023 trở về sau	Mỹ/ Indonesia	Alcon/PT. Ciba Vision Batam	Theo E-HSDT (Bảng số 2 kèm theo)	Cái	100	9021	1.790.000
14	Thủy tinh thể nhân tạo cứng, cố định cứng mạc	RE-06F	PT.Rohto Laboratories Indonesia	Từ năm 2023 trở về sau	Indonesia	PT.Rohto Laboratories Indonesia	Theo E-HSDT (Bảng số 2 kèm theo)	Cái	100	9021	600.000
15	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu	5450*TY	QuadrimaX	2024 trở về sau	Hà Lan	OPHTEC BV	Theo E-HSDT (Bảng số 2 kèm theo)	Cái	450	9021	3.000.000
16	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu	877PAY	877PAY	Từ năm 2024 trở về sau	Hungary	MEDICONTUR Medical Engineering Ltd.	Theo E-HSDT (Bảng số 2 kèm theo)	Cái	300	9021	3.448.000

Bảng số 2
THÔNG TIN HÀNG HOÁ, THIẾT BỊ TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BVM ngày tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai)

Tên nhà thầu: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y KHOA TÂM AN Mã số thuế: 0312920901												
ST T	Mã hàng hoá	Mã phần/lô	Tên hàng hóa	Tên thương mại/tên thường dùng	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng trúng thầu	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Mã vật tư theo QĐ 5086/QĐ-BYT
1	1	PP2500310836	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, ba tiêu cự.	Thủy tinh thể nhân tạo mềm ba tiêu cự Pod F GF (FineVision HP) kèm dụng cụ đặt nhân	Bi	PhysIOL S.A	<ul style="list-style-type: none"> -Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, ba tiêu cự. -Thủy tinh thể có chất liệu Acrylic kỵ nước -Thủy tinh thể có màu vàng. -Thủy tinh thể lọc ánh sáng xanh và lọc tia cực tím (tia UV) -Thủy tinh thể có thiết kế phi cầu hai mặt lồi -Thủy tinh thể có chỉ số khúc xạ: 1,53 -Thủy tinh thể có thiết kế 4 càng (càng chữ C kép) -Chiều dài tổng thể thủy tinh thể: 11,40mm -Thủy tinh thể qua được vết mổ có kích thước từ 2,1mm đến 2,2mm -Thủy tinh thể đảm bảo đủ dãy công suất từ: +10D đến +35D (bước nhảy 0,5D) -Bề mặt vùng quang học thủy tinh thể thiết kế theo công nghệ nhiễu xạ -Công suất bổ sung cho tiêu điểm nhìn gần là +3,5D và bổ sung cho tiêu điểm nhìn trung gian là +1,75D -Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt nhân tiết trùng sẵn, dùng 1 lần và hoàn toàn đồng bộ. -Thủy tinh thể đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO13485; CE và CFS (Bi, Úc) -Thủy tinh thể có xuất xứ Bi thuộc Liên minh châu Âu (EU) -Thủy tinh thể có hạn sử dụng 60 tháng kể từ ngày sản xuất 	Cái	110	22.500.000	2.475.000.000	N06.03.010.3490.125.0012

ST T	Mã hàng hoá	Mã phần/ lô	Tên hàng hóa	Tên thương mại/tên thường dùng	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng trưng thầu	Đơn giá trưng thầu (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Mã vật tư theo QĐ 5086/QĐ-BYT
2	2	PP2500310837	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu.	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu cự Micropure 123 kèm dụng cụ đặt nhãn	Bi	PhysIOL S.A	<ul style="list-style-type: none"> - Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đơn tiêu cự - Thủy tinh thể có chất liệu acrylic không ngấm nước, không có hiện tượng Glistening (GFY Hydrophobic acrylic) - Thủy tinh thể có màu vàng. - Thủy tinh thể lọc ánh sáng xanh và lọc tia cực tím (tia UV) - Thủy tinh thể có chỉ số khúc xạ: 1,53 - Thủy tinh thể có thiết kế 4 càng khép kín (closed loop quadripode) - Thủy tinh thể có thiết kế phi cầu hai mặt lõm - Chiều dài tổng thể thủy tinh thể trong khoảng từ 10,75mm đến 11mm trong đó: 0D đến 24,5D: 11mm và 25D đến 30D: 10,75mm - Đường kính vùng quang học của thủy tinh thể trong khoảng từ 5,75mm đến 6mm trong đó: 0D đến 24,5D: 6mm và 25D đến 30D: 5,75mm - Thủy tinh thể qua được vết mổ có kích thước lớn hơn hoặc bằng 2,2mm - Thủy tinh thể đảm bảo đủ dãy công suất từ 0D đến +30D trong đó: 0D đến +9D bước nhảy 1D và từ +10D đến +30D bước nhảy 0,5D - Thủy tinh thể được lắp sẵn trong dụng cụ đặt nhãn - Thủy tinh thể đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO13485; CE và CFS (Bi, Úc) - Thủy tinh thể có xuất xứ Bi thuộc Liên minh châu Âu (EU) - Thủy tinh thể có hạn sử dụng 36 tháng kể từ ngày sản xuất 	Cái	6.500	3.500.000	22.750.000.000	N06.03.010.3490.125.0004
3	3	PP2500310838	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, kéo dài tiêu cự.	Thủy tinh thể nhân tạo mềm kéo dài tiêu cự Isopure123 kèm dụng cụ đặt nhãn	Bi	PhysIOL S.A	<ul style="list-style-type: none"> Thủy tinh thể nhân tạo mềm, 1 mảnh, đơn tiêu, kéo dài tiêu cự bằng công nghệ Polynomial trên bề mặt - Thủy tinh thể có chất liệu acrylic kỵ nước không có hiện tượng Glistening (GFY Hydrophobic acrylic) - Thủy tinh thể có màu vàng - Thủy tinh thể lọc ánh sáng xanh và lọc tia cực tím (tia UV) - Thủy tinh thể có chỉ số khúc xạ: 1,53 - Thủy tinh thể có thiết kế 4 càng khép kín (closed loop quadripode) - Thủy tinh thể có thiết kế phi cầu - Chiều dài tổng thể thủy tinh thể trong khoảng từ 10,75mm đến 11mm trong đó: 10D đến 24,5D: 11mm và 25D đến 30D: 10,75mm - Đường kính vùng quang học của thủy tinh thể trong khoảng từ 5,75mm đến 6mm trong đó: 10D đến 24,5D: 6mm và 25D đến 30D: 5,75mm - Thủy tinh thể qua được vết mổ có kích thước lớn hơn hoặc bằng 2,2mm - Thủy tinh thể đảm bảo đủ dãy công suất từ 10D đến +30D bước nhảy 0,5D - Thủy tinh thể được lắp sẵn trong dụng cụ đặt nhãn - Thủy tinh thể đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO13485; CE và CFS (Bi, Úc) - Thủy tinh thể có xuất xứ Bi thuộc Liên minh châu Âu (EU) - Thủy tinh thể có hạn sử dụng 36 tháng kể từ ngày sản xuất 	Cái	420	8.850.000	3.717.000.000	N06.03.010.3490.125.0002

ST T	Mã hàng hoá	Mã phần/ lô	Tên hàng hóa	Tên thương mại/tên thường dùng	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng trưng thầu	Đơn giá trưng thầu (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Mã vật tư theo QĐ 5086/QĐ-BYT
4	4	PP2500310839	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu.	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu cự Micropure kèm dụng cụ đặt nhân	Bi	PhysIOL S.A	<ul style="list-style-type: none"> -Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đơn tiêu cự -Thủy tinh thể có chất liệu acrylic không ngấm nước, không có hiện tượng Glistening (GFY Hydrophobic acrylic) -Thủy tinh thể có màu vàng. -Thủy tinh thể lọc ánh sáng xanh và lọc tia cực tím (tia UV) -Thủy tinh thể có chỉ số khúc xạ: 1,53 -Thủy tinh thể có thiết kế 4 càng khép kín (closed loop quadripode) -Thủy tinh thể có thiết kế phi cầu -Chiều dài tổng thể thủy tinh thể trong khoảng từ 10,75mm đến 11mm trong đó: -10D đến 24,5D: 11mm và 25D đến 35D: 10,75mm -Đường kính vùng quang học của thủy tinh thể trong khoảng từ 5,75mm đến 6mm trong đó: -10D đến 24,5D: 6mm và 25D đến 35D: 5,75mm -Thủy tinh thể qua được vết mổ có kích thước từ 2,0mm đến 2,2mm -Thủy tinh thể đảm bảo đủ dãy công suất từ -10D đến +35D trong đó: từ -10D đến 9D bước nhảy 1D; từ +10D đến +30D bước nhảy 0,5D; từ +31D đến +35D bước nhảy 1D -Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt nhân tiết trùng sẵn, dùng 1 lần và hoàn toàn đồng bộ. -Thủy tinh thể đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO13485; CE và CFS (Bi, Úc) -Thủy tinh thể có xuất xứ Bi thuộc Liên minh châu Âu (EU) -Thủy tinh thể có hạn sử dụng 60 tháng kể từ ngày sản xuất 	Cái	1.050	2.965.000	3.113.250.000	N06.03.010.3490.125.0010
Danh mục gồm có 04 mặt hàng									Tổng giá trị trưng thầu (VNĐ): 32.055.250.000			

Tên nhà thầu: CÔNG TY TNHH MEDITEX VIỆT NAM							Mã số thuế: 0107705972					
ST T	Mã hàng hoá	Mã phân/lô	Tên hàng hóa	Tên thương mại/tên thường dùng	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng trúng thầu	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Mã vật tư theo QĐ 5086/QĐ-BYT
1	5	PP2500310840	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, kéo dài tiêu cự.	Thủy tinh thể nhân tạo mềm Tecnis Eyhance	Mỹ	AMO Puerto Rico Manufacturing Inc.	1.Thủy tinh thể mềm, đơn tiêu kéo dài tiêu cự, trong suốt, Tăng cường tầm nhìn trung gian. 2.Chất liệu Acrylic không ngậm nước 3.Màu sắc: trong suốt, lọc tia UV. 4.Chỉ số khúc xạ: 1.47. Chỉ số cầu sai: -0.27µm 5.Càng chữ C, góc càng 0° 6.Chiều dài tổng 13mm 7.Đường kính thấu kính 6mm 8.Vết mờ: 2.2mm - 2.4 mm 9.Dải Diop +5D đến +34D, bước nhảy 0.5D 10.Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt cartridge (injector dạng xoay). 11.Đạt tiêu chuẩn: ISO13485, CE (EU), FDA. Xuất xứ Mỹ.	Cái	3.700	5.200.000	19.240.000.000	N06.03.010.0196.175.0003
Danh mục gồm có 01 mặt hàng							Tổng giá trị trúng thầu (VNĐ): 19.240.000.000					
Tên nhà thầu 3: CÔNG TY TNHH Y TẾ VIỆT TIẾN							Mã số thuế: 0301445732					
1	6	PP2500310841	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu.	Thủy tinh thể nhân tạo CT LUCIA 621PY	Mỹ	Carl Zeiss Meditec Production, LLC	1.Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, một mảnh. 2.Chất liệu: Acrylic không ngậm nước. 3.Màu sắc: Màu vàng, lọc tia cực tím (UV), lọc ánh sáng xanh. 4.Chỉ số khúc xạ: 1.49. 5.Thiết kế: 2 càng, càng chữ C, góc càng 0° 6.Đặc điểm: Phi cầu, bờ vuông 360°. 7.Chiều dài thủy tinh thể: 13 mm 8.Đường kính vùng quang học: 6.0 mm 9.Kích thước vết mờ: 2.2 - 2.6 mm. 10.Dãy công suất: Từ +0.0 D đến +34.0 D bước nhảy 0.5D. 11.Thủy tinh thể được lắp sẵn trong dụng cụ đặt. 12.Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE. Xuất xứ Mỹ	Cái	2.000	2.500.000	5.000.000.000	N06.03.010.0657.175.0007
2	7	PP2500310842	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu.	Thủy tinh thể nhân tạo CT ASPHINA 409MP	Pháp	Carl Zeiss Meditec SAS	1.Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, một mảnh. 2.Chất liệu: Acrylic ngậm nước 25% với bề mặt không ngậm nước. 3.Màu sắc: Trong suốt, lọc tia cực tím (UV). 4.Chỉ số khúc xạ: 1.46. 5.Thiết kế: Càng dạng phiến hoặc 4 điểm tựa, bờ vuông 360°, góc càng 0° 6.Đặc điểm: Phi cầu, cầu sai trung tính 7.Chiều dài thủy tinh thể: 11.0 mm 8.Đường kính vùng quang học: 6.0 mm 9.Kích thước vết mờ: 1.8 mm 10.Dãy công suất: Từ +0.0 D đến +30.0D. 11.Thủy tinh thể lắp sẵn trong dụng cụ đặt 12.Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE. Xuất xứ Pháp.	Cái	5.000	2.282.000	11.410.000.000	N06.03.010.0658.240.0009
Danh mục gồm có 02 mặt hàng							Tổng giá trị trúng thầu (VNĐ): 16.410.000.000					

Tên nhà thầu: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT HỢP LỰC												Mã số thuế: 0106739217	
ST T	Mã hàng hoá	Mã phân/lô	Tên hàng hóa	Tên thương mại/tên thường dùng	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng trúng thầu	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Mã vật tư theo QĐ 5086/QĐ-BYT	
1	8	PP2500310843	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu.	Thủy tinh thể nhân tạo LLASHP60-PL	Tây Ban Nha	AJL Ophthalmic SA	1.Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, một mảnh. 2.Chất liệu: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic). 3.Màu sắc: Màu vàng, lọc tia cực tím (UV), lọc ánh sáng xanh. 4.Chi số khúc xạ: 1.485 5.Thiết kế: Càng chữ C, góc càng 0°. 6.Đặc điểm: Phi cầu trung tính, bờ vuông 360°. 7.Chiều dài thủy tinh thể: 13 mm. 8.Đường kính vùng quang học: 6.0 mm. 9.Kích thước vết mổ: 2.2 mm. 10.Dây công suất: Từ -5.0 D đến +40.0 D 11.Thủy tinh thể lắp sẵn trong dụng cụ đặt (cartridge + injector). 12.Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE. Xuất xứ: Tây Ban Nha	Cái	2.000	3.000.000	6.000.000.000	N06.03.010.0120.269.0011	
2	15	PP2500310850	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu	Thủy tinh thể nhân tạo PC 545Y QuadrimaX Aspheric	Hà Lan	OPHTEC BV	1.Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, một mảnh. 2.Chất liệu: Acrylic hỗn hợp (HEMA/EOEMA copolymer) (tương đương ngấm nước 25%). 3.Màu sắc: Trong suốt, lọc tia cực tím (UV). 4.Chi số khúc xạ: 1.46. Chi số ABBE: 47 5.Thiết kế: 4 càng, hình đĩa, góc càng 8°, cùng chất liệu với vùng quang học. 6.Đặc điểm: Phi cầu, cầu sai trung tính (0 µm), bờ vuông chống đục bao sau. 7.Chiều dài thủy tinh thể: 10.50/ 10.75/ 11.0 mm (phụ thuộc vào công suất) 8.Đường kính vùng quang học: 5.7/ 6.0 mm (phụ thuộc vào công suất) 9.Kích thước vết mổ: 2.2 mm 10.Dây công suất: Từ +5.0 D đến +30.0D 11.Thủy tinh thể lắp sẵn trong cartridge 12.Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE. Xuất xứ: Hà Lan	Cái	450	3.000.000	1.350.000.000	N06.03.010.3364.173.0003	
Danh mục gồm có 02 mặt hàng										Tổng giá trị trúng thầu (VNĐ): 7.350.000.000			
Tên nhà thầu: CÔNG TY TNHH MINH TUỆ												Mã số thuế: 0301913719	
1	9	PP2500310844	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu.	Thủy tinh thể nhân tạo	Pháp	CUTTING EDGE S.A.S	1.Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, một mảnh. 2.Chất liệu : Acrylic hydrophobic 3. Màu sắc: Màu vàng, lọc tia cực tím (UV). 4.Chi số khúc xạ = 1.54 5. Thiết kế: Dạng 4 càng, góc càng 0° 6. Đặc điểm:phi cầu 7. Đường kính tổng = 11 mm 8.Đường kính optic = 6mm 9. Kích thước vết mổ: 2.2 mm 10.Dải công suất: 0.0 D to +34.0D 11.Thủy tinh thể lắp sẵn trong cartridge + injector. 12.Đạt tiêu chuẩn ISO, CE .Xuất xứ: Pháp	Cái	1.500	2.750.000	4.125.000.000	Mã Nhóm 04/2017/TT-BYT:N06.03.010	
Danh mục gồm có 01 mặt hàng										Tổng giá trị trúng thầu (VNĐ): 4.125.000.000			

Tên nhà thầu: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN BAO NGUYỄN													Mã số thuế: 0303549279	
ST T	Mã hàng hoá	Mã phần/lô	Tên hàng hóa	Tên thương mại/tên thường dùng	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng trúng thầu	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Mã vật tư theo QĐ 5086/QĐ -BYT		
1	10	PP2500310845	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu.	Thủy tinh thể ClearIQ SA60WF	Mỹ	Alcon	<ul style="list-style-type: none"> -Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự -Càng và optic được thiết kế liền một mảnh cùng chất liệu -Chất liệu Acrylate/ Methacrylate Copolymer (Acrylic) kỵ nước (hydrophobic) -Kính trắng (không màu, trong suốt) -Lọc tia cực tím -Chỉ số khúc xạ (hệ số chiết suất) n: 1,55 -Càng STABLEFORCE chữ L biến đổi cài tiến, góc càng 0 độ -Chiều dài TTT: 13,0 mm -Đường kính optic 6,0 mm, thiết kế phi cầu, bờ vuông -Kèm dụng cụ đặt cartridge (injector dạng xoay) chính hãng -Dây Diop (đai công suất): +6,0 D đến +30,0 D -Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, EC, FDA; Xuất xứ: Mỹ 	Cái	1.500	2.950.000	4.425.000.000	N06.03.010		
2	13	PP2500310848	Thủy tinh thể mềm, 3 mảnh	Thủy tinh thể AcrySof MA60AC	Mỹ/ Indonesia	Alcon/PT. Ciba Vision Batam	<ul style="list-style-type: none"> -Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự -Thiết kế 3 mảnh -Chất liệu optic: Acrylate/ Methacrylate Copolymer (Acrylic) kỵ nước (hydrophobic), màu trong suốt -Chất liệu càng: PMMA, màu càng: xanh dương -Lọc tia cực tím; kính cầu -Chỉ số khúc xạ (hệ số chiết suất) n: 1,55 -Càng chữ C, góc càng 10 độ -Chiều dài TTT: 13,0 mm -Đường kính optic 6,0 mm, thiết kế bờ vuông -Dây diop (đai công suất): +6,0 D đến +30,0 D; kèm dụng cụ đặt cartridge (injector dạng xoay) -Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, EC, FDA 	Cái	100	1.790.000	179.000.000	N06.03.010.0127.175.0028 (nhà sản xuất Alcon - Mỹ) N06.03.010 (nhà sản xuất Pt.Ciba Vision Batam - Indo)		
Danh mục gồm có 02 mặt hàng											Tổng giá trị trúng thầu (VNĐ): 4.604.000.000			

Tên nhà thầu: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BẠCH QUANG													
Mã số thuế: 0302657715													
ST T	Mã hàng hoá	Mã phần/ lô	Tên hàng hóa	Tên thương mại/tên thường dùng	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng trúng thầu	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Mã vật tư theo QĐ 5086/QĐ -BYT	
1	11	PP2500310846	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu.	Thủy tinh thể nhân tạo mềm Synthesis (SIP)	Pháp	Cutting Edge S.A.S	1.Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, một mảnh . 2.Chất liệu: Hydrophilic acrylic ngâm nước 26%. 3.Chỉ số khúc xạ: 1.46. 4.Thiết kế: 4 càng, góc càng 0°. 5.Đặc điểm: Phi cầu, bờ vuông 360° . 6.Chiều dài thủy tinh thể: Từ 10.5mm đến 11mm. 7.Đường kính vùng quang học: 6.0 mm. 8.Kích thước vết mổ: 1.6mm, có thể dễ dàng đặt qua vết mổ 2.2mm. 9.Dây công suất: Từ +0.0 D đến +30.0D. 10.Thủy tinh thể đặt sẵn trong dụng cụ đặt kính. 11.Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE. Xuất xứ G7 (Pháp)	Cái	1.000	2.468.000	2.468.000.000	N06.03.010.1736.240.0009	
2	14	PP2500310849	Thủy tinh thể nhân tạo cứng, cố định cứng mạc	Thủy tinh thể nhân tạo Rohto Neo Eye Intraocular Lens RE-06F	Indonesia	PT.Rohto Laboratories Indonesia	1.Thủy tinh thể nhân tạo cứng, cố định cứng mạc. 2.Chất liệu: PMMA. 3.Màu sắc: Trong suốt, lọc tia cực tím (UV). 4.Thiết kế: Càng chữ C. 5.Chiều dài thủy tinh thể: 13.5 mm. 6.Đường kính vùng quang học: 6.5 mm. 7.Dây công suất: Từ +10.0D đến +30.0D.	Cái	100	600.000	60.000.000	N06.03.010.5113.180.0008	
Danh mục gồm có 02 mặt hàng											Tổng giá trị trúng thầu (VNĐ): 2.528.000.000		

Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA							Mã số thuế: 0300483319					
ST T	Mã hàng hoá	Mã phân/ lô	Tên hàng hóa	Tên thương mại/tên thường dùng	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng trúng thầu	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Mã vật tư theo QĐ 5086/QĐ -BYT
1	12	PP2500310847	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu.	Thủy tinh thể nhân tạo	Hà Lan	Teleon Surgical B.V.	1.Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, một mảnh. 2.Chất liệu: Acrylic ngậm nước 25% với bề mặt không ngậm nước. 3.Màu sắc: Màu vàng, lọc tia cực tím (UV), lọc ánh sáng tím. 4.Chỉ số khúc xạ: từ 1.46. ABBBE 58 5.Thiết kế: dạng phiến (dạng đĩa), góc càng 0°. 6.Đặc điểm: Phi cầu không quang sai, bờ vuông 360° liên tục 7.Chiều dài thủy tinh thể: 11.0 mm. 8.Đường kính vùng quang học: 6mm. 9.Kích thước vết mổ: Từ 1.8mm đến 2.2mm. 10.Dây công suất: Từ 0.0D đến +35.0D. 11.Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt cartridge + injector. 12.Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE. 13.Xuất xứ: Hà Lan	Cái	1.000	2.942.000	2.942.000.000	N06.03.010
Danh mục gồm có 01 mặt hàng							Tổng giá trị trúng thầu (VNĐ): 2.942.000.000					
Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN TRƯỜNG							Mã số thuế: 0101442741					
1	16	PP2500310851	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu	Thủy tinh thể nhân tạo mềm 877PAY	Hungary	MEDICON TUR Medical Engineering Ltd.	1.Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, một mảnh. 2.Chất liệu: Acrylic không ngậm nước (hydrophobic). 3.Màu sắc: Màu vàng, lọc tia cực tím (UV), lọc ánh sáng xanh. 4.Chỉ số khúc xạ: 1.47 5.Thiết kế: 2 càng kép chữ C, bờ vuông 360°. 6.Đặc điểm: Phi cầu . 7.Chiều dài thủy tinh thể: 13mm. 8.Đường kính vùng quang học: 6 mm. 9.Kích thước vết mổ: 2.2 mm. 10.Dây công suất: Từ -10.0 D đến +35D. 11.Thủy tinh thể đặt sẵn trong cartridge và injector. 12.Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE. Xuất xứ: Liên minh Châu Âu (EU) – Hungary	Cái	300	3.448.000	1.034.400.000	N06.03.010.2978.177.0003
Danh mục gồm có 01 mặt hàng							Tổng giá trị trúng thầu (VNĐ): 1.034.400.000					